

BỘ CÔNG THƯƠNG	
Số: 2189	Số: 78 /KH-UBND
Ngày: 14/3/19	
Chuyên: M. P. L.	
Lưu hồ sơ số:	

Cần Thơ, ngày 11 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

Thực hiện Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 04/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng hiệu lực và hiệu quả hơn;

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tận dụng tối đa cơ hội, thuận lợi, ưu đãi về các lĩnh vực đã tham gia cam kết trong Hiệp định CPTPP, phát huy lợi thế của địa phương, đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu nền kinh tế, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Lập kế hoạch phối hợp với các cơ quan Trung ương để triển khai thực hiện các chỉ đạo, phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 121/QĐ-TTg theo hướng hiệu lực, hiệu quả.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền theo hướng hiệu quả, tiết kiệm, đi sâu các vấn đề trọng tâm cần thông tin và mở rộng đối tượng để nâng cao khả năng hiểu biết và nhận thức về các cam kết trong Hiệp định CPTPP.

c) Phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 121/QĐ-TTg; xem xét, đánh giá và ban hành các biện pháp để tận dụng triệt để các cơ hội từ các Hiệp định thương mại, tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động hội nhập.

d) Định hướng các hoạt động tư vấn, hướng dẫn, lựa chọn các giải pháp phù hợp để hỗ trợ sát với nhu cầu của doanh nghiệp địa phương khi thực hiện các hoạt động kinh tế với các nước có tham gia Hiệp định CPTPP.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP:

a) Tổ chức tuyên truyền các nội dung Hiệp định CPTPP và cập nhật các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan lên Cổng thông tin điện tử của thành phố.

b) Chủ động biên soạn, tuyên truyền, triển khai kịp thời các văn bản pháp luật mới liên quan đến Hiệp định CPTPP từ Bộ, ngành Trung ương theo lĩnh vực được phân công phụ trách, đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin thị trường của các thành viên trong CPTPP bằng các hình thức: đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, dán thông báo, gửi email hoặc thư cho doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân có liên quan được biết.

c) Tổ chức tập huấn cho đối tượng là doanh nghiệp, công đoàn trực thuộc doanh nghiệp với các hình thức, nội dung phù hợp, giúp doanh nghiệp nắm vững thông tin về các quy định, cam kết trong Hiệp định CPTPP đối với ngành, nghề doanh nghiệp đang kinh doanh, từ đó lập kế hoạch điều chỉnh hoạt động kinh doanh, đảm bảo quy trình sản xuất, kinh doanh hàng hóa và dịch vụ phù hợp với các điều khoản Việt Nam đã cam kết và tận dụng các lợi thế ưu đãi trong Hiệp định CPTPP.

d) Thực hiện các chương trình tuyên truyền về Hiệp định CPTPP, đảm bảo đạt hiệu quả tuyên truyền cao về thời gian, chi phí và số lượng quần chúng nhân dân tiếp cận, nắm vững thông tin.

2. Công tác hoàn thiện pháp luật, thể chế:

a) Nghiên cứu kỹ các quy định, văn bản pháp luật có liên quan và nội dung đã cam kết trong Hiệp định CPTPP theo lĩnh vực phụ trách quản lý, thực hiện và hướng dẫn người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết, nghĩa vụ của Việt Nam trong Hiệp định CPTPP.

b) Rà soát, kiện toàn các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) hàng năm do Trung ương và địa phương ban hành, nhanh chóng điều chỉnh các QPPL do địa phương ban hành mà không còn phù hợp hoặc chưa phù hợp với quy định trong CPTPP; tham mưu kịp thời cho Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố các đề xuất, kiến nghị điều chỉnh đối với các văn bản do Trung ương ban hành; tổ chức áp dụng trực tiếp các cam kết tại Phụ lục 2 của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về việc phê chuẩn Hiệp định CPTPP và các văn kiện có liên quan.

c) Tổ chức tập huấn, hội thảo, hội nghị cho cán bộ, công chức phụ trách các hoạt động liên quan đến công tác tư vấn, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính và nghiệp vụ chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực Hiệp định CPTPP đã ký cam kết, nhằm mở rộng kiến thức, sự hiểu biết, nâng cao khả năng tư vấn, hướng dẫn và tận dụng ưu đãi, lợi thế từ Hiệp định CPTPP.

d) Nghiên cứu nhu cầu đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước để xây dựng cơ chế chính sách hấp dẫn và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế trong hội nhập của địa phương, thu hút các doanh nghiệp nước ngoài từ các nước thành viên trong CPTPP vào thành phố; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương khởi nghiệp, sáng tạo đối với các ngành, nghề được ưu đãi, khuyến khích trong CPTPP.

d) Chú trọng hơn công tác kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện Hiệp định CPTPP; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thành phố Cần Thơ về hội nhập quốc tế và các ban chỉ đạo liên ngành trong chỉ đạo và phối hợp triển khai Hiệp định CPTPP.

e) Rà soát, chỉnh sửa/bổ sung hoàn thiện các quy định: về thu hút đầu tư, dịch vụ tài chính ở cấp địa phương để phù hợp với các cam kết trong CPTPP.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực:

a) Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ hành chính chất lượng cao cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục đăng ký, xác nhận để thực hiện hoạt động đăng ký đầu tư, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa/dịch vụ, đăng ký thực hiện các thủ tục kiểm định chất lượng với các nước thành viên trong CPTPP.

b) Nghiên cứu chỉnh sửa, bổ sung các chương trình đào tạo nguồn lực cho phù hợp với yêu cầu về trình độ, chất lượng và số lượng lao động trong CPTPP. Đảm bảo nguồn cung lao động đáp ứng yêu cầu cho thị trường lao động và đẩy mạnh công tác phối hợp đào tạo và cung cấp lao động với các nước thành viên CPTPP.

c) Nâng cao khả năng hướng dẫn cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong xây dựng quy trình thực hiện các biện pháp đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa/ dịch vụ trong sản xuất, kinh doanh; các cơ quan chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo từng lĩnh vực, ngành nghề trên địa bàn phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp thực hiện đúng các cam kết CPTPP về lao động và chế độ cho người lao động.

d) Đẩy mạnh công tác ký kết hợp tác và biên bản ghi nhớ với các đơn vị hành chính tương đương với thành phố Cần Thơ tại các nước thành viên trong CPTPP, tạo mối quan hệ ngoại, chủ động trong liên kết hợp tác về kinh tế, đẩy mạnh hoạt động hợp tác nghiên cứu và kêu gọi các dự án hỗ trợ về đầu tư, phát triển hoạt động kinh tế cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ các nước thành viên CPTPP.

đ) Đẩy mạnh công tác phối hợp với các cơ quan Trung ương nghiên cứu về phòng vệ thương mại, chuyên thông tin cảnh báo sớm kịp thời cho doanh nghiệp các nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi gian lận thương mại; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với Cục Quản lý thị trường, Công an thành phố, Hội Bảo vệ người tiêu dùng thành phố Cần Thơ để tiếp nhận kịp thời các thông tin phản ánh liên quan đến các vi phạm/ gian lận về thương mại nhằm bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng và doanh nghiệp.

e) Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức và nâng cao khả năng tư vấn luật, vận dụng luật trong Hiệp định CPTPP cho các các cơ quan quản lý cạnh tranh ở địa phương, đội ngũ luật sư, các hiệp hội để tạo ra hệ thống hỗ trợ pháp lý đủ mạnh, giúp các doanh nghiệp địa phương trong quá trình kinh doanh thương mại với nước ngoài.

g) Chỉ đạo tập trung cơ cấu lại công nghiệp và nông nghiệp địa phương trên cơ sở phát triển nông nghiệp xanh ứng dụng công nghệ cao, tạo nền tảng và nguồn nguyên liệu bền vững phục vụ cho phát triển công nghiệp chế biến lương thực.

thực phẩm hiện đại, an toàn, thân thiện với môi trường, thu hút đầu tư vào các ngành công nghiệp phụ trợ, đẩy mạnh xuất khẩu đi các nước thành viên CPTPP.

h) Xác định hoạt động liên kết vùng là trọng tâm để hoạt động kinh tế địa phương phát triển bền vững; xây dựng chính sách, kế hoạch, quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu, hệ thống logistics và các dịch vụ liên quan, các trung tâm nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ cho hoạt động nông nghiệp, quy hoạch về đào tạo nguồn nhân lực,... phải xem xét đến lợi ích chung cho hoạt động phát triển kinh tế vùng.

i) Đẩy mạnh hoạt động của Vườn ươm Công nghệ Công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc (Vườn ươm), nâng cao công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp ươm tạo, nghiên cứu và tham mưu chỉnh sửa, bổ sung quy định về hoạt động nhằm mở rộng phạm vi tiếp nhận doanh nghiệp ươm tạo trong các lĩnh vực mới, đón đầu xu hướng kinh doanh mới trong CPTPP; tham mưu hoàn thiện quy mô, tổ chức hoạt động của Vườn ươm, hướng tới phát triển Vườn ươm thành trung tâm tư vấn và ươm tạo doanh nghiệp của vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025.

k) Thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố, phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao, tăng cường công tác quản lý tài chính, tin dụng có hiệu quả, triển khai hiệu quả các chương trình hỗ trợ vốn/tin dụng cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu hàng hóa đi các nước thành viên CPTPP.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp:

a) Nghiên cứu sâu nội dung hoạt động, quyền và nghĩa vụ của người lao động trong bối cảnh hội nhập và các quy định của các hiệp định thương mại và Việt Nam tham gia, từ đó tham mưu hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động địa phương.

b) Rà soát các văn bản quy định của pháp luật liên quan đến người lao động để từ đó có các kiến nghị, sửa đổi đối với các văn bản không còn phù hợp.

c) Tăng cường sự chỉ đạo của Đảng trong khu vực tư nhân và doanh nghiệp, nâng cao vai trò quản lý và hỗ trợ của công đoàn tại các doanh nghiệp, nhằm giúp đảm bảo đời sống ổn định cho người lao động, tạo điều kiện cho người lao động yên tâm công tác.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

a) Đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế đi đôi với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững: các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương phải nghiên cứu các quy định của Hiệp định CPTPP về bảo vệ môi trường, các quy định về lao động, quy định về hỗ trợ tài chính, các quy định quản lý về nhập cảnh, kiểm dịch động vật/thực vật/thực phẩm để đảm bảo an toàn về môi trường và sức khỏe cộng đồng, từ đó có các đề xuất, tham mưu chỉnh sửa/ bổ sung kịp thời các quy định không còn phù hợp.

b) Phát huy nguồn lực đất đai, sử dụng quỹ đất một cách hiệu quả, cân bằng giữa quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo vệ môi trường sinh thái nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển của thành phố, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức của các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường xanh, sạch.

c) Thực hiện tốt công tác quản lý và kiểm soát chất thải trong nông nghiệp, công nghiệp, hoạt động thương mại dịch vụ, giao thông vận tải và các lĩnh vực khác. Vận dụng hợp lý các quy định về xử phạt và thực hiện các biện pháp nhắc nhở để các doanh nghiệp hoạt động đúng theo quy định về bảo vệ môi trường và khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hoạt động chăm lo, phát triển xã hội.

d) Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng phát triển năng lượng xanh, sạch và sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và sinh hoạt của các cơ quan được giao trách nhiệm thực hiện và trung tâm nghiên cứu/phát triển ứng dụng có liên quan.

đ) Kiểm soát tốt việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên của địa phương, nâng cao ý thức bảo vệ và tái tạo nguồn lợi tài nguyên thiên nhiên của cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch này và phân công nhiệm vụ (đính kèm); căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện; gửi báo cáo về Sở Công Thương trước ngày 05/11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố.

2. Văn phòng UBND thành phố, Sở Công Thương chủ động phối hợp, định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm tham mưu UBND thành phố báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch và kiến nghị các biện pháp cần thiết, gửi Bộ Công Thương tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định tại Khoản 4, Mục III Quyết định số 121/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Giao Sở Tài chính hướng dẫn, thẩm định dự toán kinh phí thực hiện các hoạt động có liên quan, trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trường hợp có phát sinh vấn đề mới cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, kịp thời báo cáo UBND thành phố có ý kiến chỉ đạo giải quyết để bảo đảm việc thực hiện kế hoạch được hiệu quả và đồng bộ. /*u*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- TT, TU, TT. HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP (1AD);
- Văn phòng BCĐHNQTKT quốc gia;
- Công TTĐT TPCT;
- VP UBND TP (3B);
- Lưu: VT, NNQ *u*



Võ Thành Thống